

THĐT

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2776/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 24 tháng 12 năm 2025

CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Giờ: 5
Ngày: 25/12/2025	

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Đề án “Đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao người dân tộc thiểu số trong một số ngành, lĩnh vực trọng điểm giai đoạn 2026 - 2035, định hướng đến năm 2045”

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18 tháng 11 năm 2019 của Quốc hội phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030;

Căn cứ Kết luận số 91-KL/TW ngày 12 tháng 8 năm 2024 của Bộ Chính trị tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI “Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”;

Căn cứ Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Nghị quyết số 281/NQ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Nghị quyết số 10/NQ-CP ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ về Chiến lược công tác dân tộc giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Quyết định số 1657/QĐ-TTg ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Đề án hành động thực hiện Chiến lược công tác dân tộc giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Quyết định số 1705/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển giáo dục đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 2014/TTr-BGDDT ngày 12 tháng 11 năm 2025 và văn bản số 8131/BGDDT-GDDH ngày 10 tháng 12 năm 2025 về việc phê duyệt Đề án “Đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao người dân tộc thiểu số trong một số ngành, lĩnh vực trọng điểm giai đoạn 2026 - 2035, tầm nhìn đến năm 2045”.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án “Đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao người dân tộc thiểu số trong một số ngành, lĩnh vực trọng điểm giai đoạn 2026 - 2035, định hướng đến năm 2045” với những nội dung sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Mở rộng công bằng trong tiếp cận giáo dục chất lượng cao cho người dân tộc thiểu số trong một số ngành, lĩnh vực trọng điểm; góp phần xây dựng lực lượng lao động, cán bộ nòng cốt là người dân tộc thiểu số có đủ trình độ, phẩm chất, năng lực ngang tầm nhiệm vụ đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh nhất là vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới, hải đảo.

2. Mục tiêu cụ thể giai đoạn 2026 - 2035

a) Số lượng tuyển mới theo đối tượng của Đề án tăng hằng năm từ 2000 đến 2500 sinh viên đối với trình độ cao đẳng, đại học. Trong đó phân đầu thu hút được 1000 đến 1500 sinh viên có năng lực tốt để đào tạo, hình thành lực lượng lao động, cán bộ nòng cốt phục vụ phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi với tỷ lệ từ 07% - 10% theo học các ngành sức khỏe, từ 05% - 10% theo học ngành nông, lâm nghiệp; từ 5 - 10% theo học ngành du lịch, phần còn lại theo học các ngành, lĩnh vực khác.

b) Tăng quy mô đào tạo người học trình độ thạc sĩ và tiến sĩ là người dân tộc thiểu số thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, phân đầu mức tăng quy mô tuyển sinh tối thiểu đạt 10%/năm.

c) Phân đầu tăng quy mô tuyển sinh đào tạo dự bị đại học đối với người dân tộc thiểu số thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi hằng năm đạt ít nhất 10%.

3. Định hướng đến năm 2045

Tiếp tục tăng quy mô đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao là người dân tộc thiểu số cho một số ngành, lĩnh vực trọng điểm, có thể mạnh, đáp ứng mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

II. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI

1. Đối tượng

a) Học sinh, sinh viên, học viên người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới, hải đảo hoặc thuộc hộ nghèo học các ngành, lĩnh vực trọng điểm thuộc phạm vi Đề án.

b) Các trường dự bị đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học, học viện, viện nghiên cứu và các cơ quan, tổ chức tham gia triển khai Đề án.

2. Phạm vi ngành, lĩnh vực đào tạo

a) Giai đoạn 2026 - 2030: tập trung đào tạo các ngành, lĩnh vực: sức khỏe, công nghệ thông tin, nông nghiệp, tài chính - ngân hàng, đào tạo giáo viên, du lịch và công tác xã hội.

b) Giai đoạn 2030 - 2035: mở rộng ngành, lĩnh vực đào tạo của Đề án phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới, hải đảo.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tăng cường năng lực, mở rộng mạng lưới và nâng cao chất lượng đào tạo

a) Mở rộng, nâng cao chất lượng mạng lưới trường phổ thông dân tộc nội trú, bán trú. Nâng cao chất lượng đào tạo dự bị đại học; tăng cường bồi dưỡng, trang bị kiến thức nền tảng như toán học, ngữ văn, khoa học cơ bản, ngoại ngữ, công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo và phương pháp học tập hiện đại để chuẩn bị tốt các điều kiện học tập, nghiên cứu khoa học tại các trường cao đẳng, đại học.

b) Xây dựng, hoàn thiện các cơ chế, chính sách đào tạo, các tiêu chí tuyển sinh đặc thù để tuyển sinh đối với người học là người dân tộc thiểu số và tổ chức đào tạo chất lượng cao các ngành, lĩnh vực trọng điểm theo mục tiêu Đề án.

c) Tập trung đầu tư tăng cường năng lực, hoàn thiện cơ sở vật chất trang thiết bị cho một số trường cao đẳng, cơ sở giáo dục đại học chủ chốt thực hiện mục tiêu của Đề án.

d) Lựa chọn, điều chỉnh hoặc biên soạn mới chương trình, giáo trình, tài liệu giảng dạy các ngành, lĩnh vực trọng điểm theo Đề án bảo đảm hiện đại, phù hợp với trình độ của học sinh, sinh viên và đặc điểm kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, biên giới, hải đảo.

đ) Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý giáo dục tham gia đào tạo trong các ngành, lĩnh vực trọng điểm của Đề án.

e) Tổ chức các hội nghị, hội thảo trong nước và quốc tế về đào tạo chất lượng cao các ngành, lĩnh vực trọng điểm theo Đề án; các chương trình trao đổi, tham quan học tập, chia sẻ kinh nghiệm trong và ngoài nước cho giảng viên và cán bộ quản lý đào tạo tham gia Đề án.

g) Hình thành mạng lưới các trường cao đẳng, cơ sở giáo dục đại học tham gia đào tạo các ngành, lĩnh vực trọng điểm theo Đề án để hỗ trợ, chia sẻ kinh nghiệm, nguồn lực và điều kiện bảo đảm chất lượng đào tạo.

2. Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học công nghệ trong đào tạo

a) Phát triển nền tảng quản lý số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo, thống nhất cho toàn bộ quá trình triển khai Đề án từ tuyển sinh, đào tạo, quản lý người học.

b) Phát triển hệ thống học liệu số đa dạng ngôn ngữ (tiếng Việt, một số tiếng dân tộc phổ biến) để hỗ trợ, mở rộng khả năng người học tiếp cận kiến thức, hệ thống tài liệu, học liệu.

c) Ứng dụng trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn để phân tích và dự báo nhu cầu nhân lực, dự báo việc làm, hỗ trợ tư vấn hướng nghiệp và quản lý hiệu quả nguồn nhân lực chất lượng cao là người dân tộc thiểu số.

d) Xây dựng kho dữ liệu mở về đào tạo, việc làm gắn với các lĩnh vực trọng điểm của Chương trình, kết nối trực tiếp giữa các cơ sở đào tạo, các viện nghiên cứu với doanh nghiệp, địa phương và thị trường lao động.

đ) Khuyến khích các doanh nghiệp công nghệ tham gia cung cấp nền tảng, dịch vụ số trong đào tạo, hình thành hệ sinh thái công nghệ giáo dục phục vụ riêng cho đào tạo nhân lực người dân tộc thiểu số.

3. Huy động, đa dạng hóa nguồn lực

a) Ưu tiên bố trí ngân sách nhà nước thực hiện Đề án; lồng ghép các mục tiêu, nhiệm vụ, nội dung của Đề án với các mục tiêu, nhiệm vụ, nội dung trong các đề án, các chương trình mục tiêu quốc gia.

b) Ưu tiên xét duyệt các công trình, dự án, đề tài nghiên cứu khoa học các cấp gắn với nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, phát triển nguồn nhân lực người dân tộc thiểu số.

c) Đẩy mạnh hợp tác công - tư trong đào tạo nguồn nhân lực người dân tộc thiểu số. Khuyến khích doanh nghiệp, cơ sở đào tạo tư thực quan tâm, bố trí kinh phí để hỗ trợ đào tạo, phát triển nhân lực người dân tộc thiểu số theo quy định của pháp luật.

d) Chủ động bố trí ngân sách địa phương, huy động các nguồn lực xã hội hóa, các nguồn vốn hợp pháp khác để hỗ trợ thực hiện nhiệm vụ, giải pháp, dự án thuộc phạm vi Đề án giao cho các địa phương chủ trì và hoạt động đào tạo, phát triển nguồn nhân lực người dân tộc thiểu số trên địa bàn.

4. Xây dựng hệ sinh thái nguồn nhân lực vùng đồng bào dân tộc thiểu số

a) Tổ chức thực hiện cơ chế, chính sách hiện hành về lao động, việc làm cho người lao động là người dân tộc thiểu số; nghiên cứu xây dựng cơ chế và khuyến khích các cơ quan, tổ chức, cá nhân, các doanh nghiệp thu hút, tuyển dụng, sử dụng lao động là người dân tộc thiểu số sau đào tạo trong các ngành, lĩnh vực trọng điểm của Đề án.

b) Tổ chức dịch vụ tư vấn, giới thiệu việc làm ngay tại các cơ sở đào tạo, kết nối trực tiếp với trung tâm dịch vụ việc làm địa phương, quốc gia và hệ thống doanh nghiệp trong các ngành, lĩnh vực trọng điểm.

c) Xây dựng hệ thống thông tin minh bạch và cơ sở dữ liệu về nghề nghiệp, thị trường lao động và việc làm, xu hướng và nhu cầu của thị trường, cơ hội khởi nghiệp, việc làm theo từng ngành, lĩnh vực trọng điểm phù hợp với từng vùng, miền tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

d) Tạo cơ hội việc làm gắn với khởi nghiệp và kinh tế tư nhân; khuyến khích các dự án ươm tạo khởi nghiệp, hỗ trợ vay vốn và hướng dẫn lập dự án sản xuất, kinh doanh nhỏ cho sinh viên, học viên dân tộc thiểu số sau đào tạo; triển khai các khóa bồi dưỡng kỹ năng khởi nghiệp, quản trị kinh doanh và tiếp cận thị trường.

5. Nghiên cứu, đề xuất hoàn thiện cơ chế, chính sách

a) Nghiên cứu, đề xuất hoàn thiện các chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ đào tạo, hỗ trợ sinh hoạt phí, chỗ ở, bồi dưỡng năng lực ngoại ngữ, ứng dụng công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo...cho người học là người dân tộc thiểu số thuộc phạm vi đối tượng của Đề án.

b) Nghiên cứu, đề xuất chính sách hỗ trợ, khuyến khích, phát hiện, đào tạo bồi dưỡng tài năng trẻ học sinh, sinh viên người dân tộc thiểu số tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới, hải đảo để vào học các ngành, lĩnh vực trọng điểm theo Đề án và hệ thống trường phổ thông nội trú liên cấp.

c) Xây dựng mô hình hợp tác hiệu quả giữa chính quyền địa phương, cơ sở đào tạo và đơn vị sử dụng lao động, quy định rõ quyền lợi, trách nhiệm trong công tác đào tạo và sử dụng nguồn nhân lực người dân tộc thiểu số.

d) Có cơ chế đặc thù trong tuyển sinh và đào tạo các trình độ của giáo dục đại học để thực hiện Đề án.

đ) Rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định theo hướng bảo đảm học sinh ở các xã biên giới đất liền được hưởng chính sách nội trú, bán trú phù hợp với thực tiễn khó khăn về địa hình và khoảng cách địa lý.

e) Xây dựng chính sách khuyến khích nhân lực có chất lượng, nhân lực là

người đồng bào dân tộc thiểu số được đào tạo theo mục tiêu Đề án tham gia phục vụ các xã biên giới phù hợp với điều kiện mới.

6. Đẩy mạnh công tác tư vấn hướng nghiệp, truyền thông và hợp tác quốc tế

a) Tổ chức tư vấn hướng nghiệp tại các trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông ở vùng dân tộc thiểu số, giới thiệu các ngành, lĩnh vực trọng điểm có nhu cầu nhân lực cao trong tương lai.

b) Tuyên truyền, phổ biến và thực hiện hướng dẫn triển khai các cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển giáo dục và đào tạo đến với đồng bào người dân tộc thiểu số.

c) Xây dựng các hoạt động truyền thông nhằm nâng cao công tác đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao người dân tộc thiểu số.

d) Tổ chức sinh hoạt chuyên đề tại trường học và địa phương để tuyên truyền về các tấm gương thành công là người dân tộc thiểu số, từ đó tạo động lực và khơi dậy khát vọng học tập cho thế hệ trẻ, khuyến khích người dân tộc thiểu số theo học, tạo ra sự ủng hộ từ chính cộng đồng.

đ) Tăng cường xây dựng, mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế về đào tạo với các quốc gia, các tập đoàn kinh tế lớn và các tổ chức quốc tế để trao đổi kinh nghiệm, hợp tác về đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao là người dân tộc thiểu số cho một số ngành, lĩnh vực trọng điểm, đáp ứng mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

e) Ưu tiên học bổng và tạo điều kiện thuận lợi cho sinh viên xuất sắc là người dân tộc thiểu số đi du học các ngành trọng điểm bằng ngân sách nhà nước hoặc tài trợ quốc tế.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Nguồn ngân sách nhà nước (chi thường xuyên và chi đầu tư) thực hiện theo quy định phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành, đảm bảo đúng quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước. Các bộ, ngành, địa phương căn cứ theo chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động, cân đối kinh phí để thực hiện nhiệm vụ của Đề án theo quy định của pháp luật.

2. Tăng cường nguồn vốn lồng ghép trong các chương trình, đề án, dự án và các chương trình mục tiêu quốc gia được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Huy động các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân, cộng đồng trong và ngoài nước cùng tham gia hỗ trợ, tài trợ kinh phí thực hiện Đề án theo quy định của pháp luật.

4. Nguồn thu hợp pháp của các cơ sở giáo dục, đào tạo và các nguồn kinh phí hợp pháp khác (nếu có) theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo

a) Chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan, địa phương xây dựng kế hoạch thực hiện Đề án, hướng dẫn, tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Đề án trong phạm vi cả nước theo từng năm và từng giai đoạn, bảo đảm “06 rõ: rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thẩm quyền, rõ thời gian, rõ kết quả”; định kỳ sơ kết, tổng kết việc thực hiện Đề án, báo cáo Thủ tướng Chính phủ. Bộ Giáo dục và Đào tạo chịu trách nhiệm về nội dung, đề xuất, kiến nghị và tài liệu liên quan tại Tờ trình số 2014/TTr-BGDĐT ngày 12 tháng 11 năm 2025 và văn bản số 8131/BGDĐT-GDĐH ngày 10 tháng 12 năm 2025.

b) Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan xây dựng quy định về cơ chế, chính sách, chế độ đối với các đối tượng thụ hưởng Đề án trình cấp có thẩm quyền ban hành.

c) Xây dựng tiêu chí lựa chọn và phê duyệt các Đề án, kế hoạch đào tạo, các cơ sở đào tạo chủ chốt tham gia thực hiện Đề án, đồng thời rà soát, bổ sung hằng năm.

d) Chỉ đạo các cơ sở đào tạo xây dựng kế hoạch đào tạo để thực hiện các giải pháp, nhiệm vụ của Đề án; giám sát, kiểm tra việc thực hiện Đề án.

2. Bộ Dân tộc và Tôn giáo

a) Chủ trì, phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo thực hiện các nội dung nhiệm vụ, giải pháp của Đề án theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

b) Tham mưu điều chỉnh cơ chế, chính sách về công tác dân tộc phù hợp với nội dung Đề án.

3. Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo, các bộ, cơ quan và địa phương liên quan, cân đối và bố trí đầy đủ kinh phí thực hiện Đề án theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và các quy định pháp luật có liên quan.

4. Bộ Nội vụ

a) Chủ trì, phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo rà soát, nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung, ban hành các chính sách, quy định thu hút, sử dụng nguồn nhân lực, tạo việc làm cho người dân tộc thiểu số sau đào tạo trong các ngành, lĩnh vực trọng điểm của Đề án và hướng dẫn các địa phương thực hiện theo phân cấp.

b) Hướng dẫn tổ chức thực hiện cơ chế, chính sách hiện hành về lao động, việc làm cho người lao động là người dân tộc thiểu số; khuyến khích các cơ quan, tổ chức, cá nhân thu hút, sử dụng lao động là người dân tộc thiểu số sau đào tạo trong các ngành, lĩnh vực trọng điểm của Đề án.

c) Chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan và địa phương xây dựng

hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu về nghề nghiệp, thị trường lao động và việc làm; dự báo xu hướng và nhu cầu nhân lực của vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

5. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo các cơ quan thông tấn, báo chí tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa của Đề án nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chính quyền địa phương, các cơ sở giáo dục, đào tạo và cộng đồng đối với việc đầu tư, xây dựng lực lượng lao động là người dân tộc thiểu số có trình độ, phẩm chất, năng lực đáp ứng mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

6. Các bộ, ngành, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ

Chỉ đạo các cơ sở đào tạo trực thuộc triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo lĩnh vực quản lý; phối hợp chặt chẽ với Bộ Giáo dục và Đào tạo để triển khai các Đề án, hoạt động theo kế hoạch và báo cáo theo quy định.

7. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

a) Chỉ đạo các sở, ban, ngành tại địa phương, các cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc thẩm quyền quản lý triển khai thực hiện các nội dung của Đề án; lồng ghép các nội dung của Đề án vào kế hoạch, Đề án phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương; huy động, bố trí nguồn lực (tài chính, nhân lực, cơ sở vật chất) để đồng hành triển khai Đề án.

b) Nghiên cứu, có cơ chế, chính sách khuyến khích sinh viên dân tộc thiểu số tốt nghiệp các ngành đào tạo theo mục tiêu Đề án trở lại công tác tại địa phương; nghiên cứu, triển khai thực hiện đặt hàng đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao theo nhu cầu của địa phương vùng đồng bào dân tộc thiểu số; khuyến khích, hỗ trợ khởi nghiệp, phát triển doanh nghiệp do người dân tộc thiểu số làm chủ liên quan tới lĩnh vực triển khai của Đề án.

c) Ưu tiên bố trí, bổ sung nguồn lực địa phương trong quá trình triển khai Đề án.

d) Chủ động xây dựng các chính sách đặc thù hỗ trợ cho các nhóm đối tượng dân tộc thiểu số tại địa phương.

đ) Tổ chức các hoạt động truyền thông và hướng dẫn triển khai các cơ chế, chính sách của Đề án đến với đồng bào dân tộc thiểu số tại địa phương.

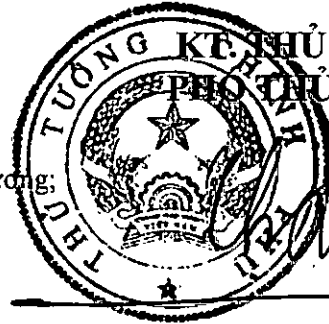
e) Hằng năm báo cáo tình hình triển khai Đề án, kết quả hỗ trợ đối với các hoạt động đào tạo, tìm cơ hội việc làm của sinh viên gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Thủ trưởng các tổ chức, cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Hội Khuyến học Việt Nam;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ: KTTH, TCCV, QHĐP, PL;
- Lưu: VT, KGVX (02). DNam. 60



Lê Thành Long